

# TÔN TRUNG SƠN XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CÁCH MẠNG TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA VÀ HOA KIỀU Ở VIỆT NAM

---

THS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG  
*Đại học Vinh*

---

Vào thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XX, Tôn Trung Sơn đã từng 6 lần đến Việt Nam tiến hành hoạt động cách mạng. Mục đích là hướng tới quảng đại kiều bào ở đây tuyên truyền, khơi dậy lòng yêu nước và giác ngộ cách mạng cho họ. Trên cơ sở đó xây dựng các tổ chức, kêu gọi người Hoa ở Việt Nam toàn lực ủng hộ nhằm phát động khởi nghĩa vũ trang phản Thanh.

Có thể nói, các đoàn thể cách mạng trong thời kỳ đầu ở đây, bất kể là phân hội Hưng Trung Hội hay Đồng Minh Hội đều được thành lập dưới sự chủ trì hoặc quan tâm trực tiếp của Tôn Trung Sơn.

Cuộc Chiến tranh Giáp Ngọ (1894) diễn ra giữa Trung Quốc và Nhật Bản, chính phủ Mãn Thanh đã chứng tỏ không còn thuốc cứu chữa. Lợi dụng thời cơ, Tôn Trung Sơn liền tới Honolulu sáng lập ra tổ chức cách mạng lấy tên là Hưng Trung Hội. Cương lĩnh của hội là: “Đánh đuổi Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập chính phủ hợp chúng”. Để phát triển

lực lượng cách mạng, đầu năm 1895, Tôn Trung Sơn trở về Hồng Kông chuẩn bị xây dựng tổ chức và nghiên cứu việc phát động khởi nghĩa vũ trang. Tháng 2/1895, ông đã tiến hành thành lập Tổng hội Hưng Trung Hội ở đây. Tiếp đó, Tôn Trung Sơn mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Hưng Trung Hội đến các nơi thông qua việc thành lập các phân hội của nó.

Năm 1902, sau khi đến Hà Nội không lâu, Tôn Trung Sơn lập tức bắt tay ngay vào việc tổ chức, phát triển lực lượng cách mạng. Khi ở Hà Nội, Tôn tiên sinh đã viết thư hẹn Trần Thiếu Bạch đến gặp, nhằm tích cực triển khai việc liên kết người Hoa và Hoa kiều Việt Nam có cùng chí hướng cách mạng<sup>(1)</sup>. Có một lần Tôn Trung Sơn vào cửa hàng may âu phục Long Sinh, “gặp ai cũng đều chuyện trò vui vẻ, hoà mình với mọi người như dân thường”. Khi biết đó là lãnh tụ của Đảng cách mạng Trung Hoa, ông chủ cửa hàng Hoàng Long Sinh vô cùng khâm phục, kiên quyết xin được kết nghĩa để tham gia cách mạng.

Hoàng Long Sinh là Hoa kiều Việt Nam có tư tưởng cách mạng, thường ngày thích đọc “Trung Quốc nhật báo” xuất bản ở Hồng Kông, hề gặp ai cũng ra sức chửi rửa chính quyền Mãn Thanh<sup>(2)</sup>. Sau khi quen biết, ông Hoàng đã lần lượt giới thiệu những người bạn đáng tin cậy của mình với Tôn Trung Sơn như: Dương Thọ Bành (người Hải Nam- thương nhân buôn bán gạo ở Hà Nội); Trương Hoán Trì (quê Hải Nam- thư ký Hội quán Quảng Đông, Hà Nội); Chân Cát Đình và Chân Bích (quê ở Đài Sơn, Quảng Đông và đều là chủ hiệu may âu phục ở Hà Nội, Hải Phòng); La Thuần (người Hải Nam - kỹ sư đường sắt Điền (Vân Nam) - Việt); Tăng Khắc Tê (quê Hải Nam - công nhân đường sắt Hà Nội); Lưu Tê Sơn (người Đài Sơn, Quảng Đông - thương nhân ở Hải Phòng)<sup>(3)</sup>. Qua quá trình xem xét và tìm hiểu, trên cơ sở tám người này, Tôn Trung Sơn đã thành lập phân hội Hưng Trung Hội Hà Nội. Trong sách của Phùng Tự Do có nói “thời kỳ đầu vì số lượng hội viên còn ít, nên chưa đặt trụ sở của hội. Mỗi lần hội họp đều tiến hành ở Công ty Long Sinh”<sup>(4)</sup>. Điều này càng cụ thể trong tự thuật của cựu hội viên Đồng Minh Hội Hà Nội - Hoa kiều Lý Tê Nghiệp: “Khi ấy, phòng làm việc của Tôn Trung Sơn đặt ngay sau hiệu may Hoàng Long Sinh, nơi tôi đang học việc, hiện ở số 12 phố Tràng Tiền, Hà Nội. Để tránh sự chú ý của mật thám, họ thường không ra vào từ cửa trước, mà mở một phòng phía sau, từ gian buồng thứ ba nhà bên cạnh, hiện nay là trước cửa ra vào nhà số 8 phố Tràng Tiền”<sup>(5)</sup>. Bên ngoài dùng danh nghĩa “Trí công đường” (một tổ chức hội đảng của Hoa kiều, trước đó là

Thiên địa hội) để hoạt động. “Công việc của hội do đồng chí Bình Thừa phụ trách. Không lâu sau, hội viên đã phát triển lên đến bốn, năm chục người”<sup>(6)</sup>. *Đây không chỉ là đoàn thể cách mạng đầu tiên Tôn Trung Sơn thành lập trong cộng đồng người Hoa và Hoa kiều Việt Nam, mà còn là tổ chức cách mạng được thành lập sớm nhất trong xã hội người Hoa và Hoa kiều Đông Nam Á. Từ đó, Hà Nội trở thành cơ sở để Tôn Trung Sơn và các đồng chí trong đảng cách mạng tiến hành hoạt động ở Việt Nam.*

Năm 1903, dưới ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn, một số Hoa kiều Sài Gòn, Chợ Lớn đã thành lập “Tụ vũ tinh lưu” (túp lều tranh ẩn chứa tinh tuý võ nghệ), mua sách báo tiến bộ cung cấp miễn phí cho người đọc và tuyển chọn những ca khúc âm nhạc nhằm tuyên truyền cách mạng đánh đổ Mãn Thanh.

Do ảnh hưởng hoạt động cách mạng của Tôn Trung Sơn, vào những năm 1901-1904, các đoàn thể chống nhà Thanh liên tiếp được thành lập ở nhiều nơi. Nhận thấy tình hình cách mạng đã chín muồi, Tôn Trung Sơn trở về Nhật Bản, quyết định hợp nhất các tổ chức trong và ngoài nước thành một chính đảng thống nhất, đủ sức lãnh đạo nhân dân toàn quốc làm cách mạng. Trên cơ sở đó, Đồng Minh Hội - chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc đã được thành lập tại Nhật Bản vào tháng 8/1905. Cương lĩnh hoạt động của Hội là: “Đánh đuổi Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc, bình quân địa quyền”.

Sau khi Đồng Minh Hội Trung Quốc thành lập, Tôn Trung Sơn đã xác lập phương châm xây dựng và phát triển tổ

chức đảng trong kiều bào ở hải ngoại. Mùa Đông năm đó, ông cùng với hội viên của Tổng bộ Đồng Minh Hội là Hồ Nghị Sinh, Lê Trọng Thực, Đặng Mộ Hàn đến Sài Gòn, nhận được sự đón tiếp nhiệt tình của kiều thương Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh (là trưởng, phó đại diện của Ngân hàng Pháp đóng tại Sài Gòn) và Lý Trúc Si. Do Sài Gòn là khu vực thương nghiệp của Pháp, hơn nữa Chợ Lớn gần đó là nơi tập trung đông đảo người Hoa và Hoa kiều cũng như các cửa hàng của họ. Cho nên, sau vài ngày ở Sài Gòn, Tôn Trung Sơn đến Chợ Lớn tham dự cuộc gặp mặt quan trọng của bà con người Hoa và Hoa kiều cư trú ở Việt Nam tổ chức tại Chợ Lớn. Trước sự hoan nghênh nhiệt liệt của những Hoa kiều người gốc Phúc Kiến, Quảng Đông, cùng ngày hôm đó, phân hội Đồng Minh Hội hải ngoại đầu tiên đã được thành lập dưới sự chủ trì của Tôn Trung Sơn<sup>(7)</sup>. Hội viên có Lý Hiếu Sơ, Lý Trác Phong, Lưu Dịch Sơ, Hoàng Cảnh Nam, Tăng Tích Châu, Mã Bồi Sinh, Lý Trúc Si, Quan Đường, Phan Tử Đông, Lý Diệc Ngu, Nhan Thái Hận v.v.. Phân hội Đồng Minh Hội Sài Gòn, Chợ Lớn cử Lưu Dịch Sơ làm Chi hội trưởng, Lý Trác Phong làm Chi hội phó, lấy Hiệu buôn Xương Ký của ông Lưu Dịch Sơ ở số 304 phố Mỹ Tho làm cơ quan thông tin liên lạc<sup>(8)</sup>. “Mỗi lần tổ chức hội nghị thì tiến hành tại “Tụ vũ tinh lư”, hoặc ở cửa hàng giá đậu của Hoàng Cảnh Nam, có khi lại tiến hành ở một cửa hàng gạo... Về sau, khi bị chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam truy đuổi, phân hội này cải danh thành “Giảng học xã” và nhiều lần di dời địa chỉ<sup>(9)</sup>. Sau khi phân hội này được thành

lập, Tôn Trung Sơn đã làm thay đổi chỉ thị “không thuần” và tình trạng tranh giành lẫn nhau giữa các đoàn thể trong hội đảng Hồng môn ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Từ đó, nơi đây trở thành địa chỉ hội tụ quân sự, nhất là kinh phí cho cách mạng Trung Quốc.

Theo sự phát triển của tình hình, khởi nghĩa vũ trang đã trở thành chương trình nghị sự quan trọng của Đồng Minh Hội. Nhằm phối hợp với cách mạng trong nước, vào năm 1907, Tôn Trung Sơn tiến hành phát triển tổ chức đảng ở hai khu vực của Việt Nam tương đối gần với các tỉnh biên giới phía Nam của Trung Quốc.

Mùa xuân năm 1907, Tôn Trung Sơn đã cùng các cộng sự từ Sài Gòn qua Hải Phòng đến Hà Nội thiết lập cơ quan tổng khởi nghĩa ở số 61 phố Trần Hưng Đạo, Hà Nội ngày nay. Đồng thời, nhờ có sự giúp đỡ tích cực của Hoa kiều địa phương, Tôn tiên sinh đã cải tổ phân hội Hưng Trung Hội Hà Nội thành lập 5 năm trước đó thành phân hội Đồng Minh Hội. Tham gia Đồng Minh Hội Hà Nội, ngoài Hoàng Long Sinh, Dương Thọ Bành, Ngô Tử Sinh, Chân Cát Đình, Chân Bích, Lưu Kỳ Sơn, Tăng Khắc Tề, La Thuần và Trương Hoán Trì, còn có những người mới như: Vương Hoà Thuận, Hoàng Minh Đường, Quan Nhân Phủ, Lý Phúc Lâm, Đàm Nghĩa, Lê Quảng, Lý Lăng, Lý Hựu Khanh, Lương Thu, Cao Đức Lượng, Mạch Hương Tuyên, Hà Hải Vinh, Nhiều Chương Phủ, Lý Ứng Sinh, Trương Bang Hàn, Lô Trọng Lâm, Trương Dục Phúc, Lâm Hoán Đình, Trần Cảnh Phu, Bành Tuấn Sinh, Lê Lượng Dư, Lưu Mai Khanh, Lương Kiến Quý, Lương Thụy Đình, Trần Nhị Hoa, Lương Ân v.v.. Tổng số lên đến hàng trăm người<sup>(10)</sup>. Lấy “Việt

Đồng hội quán” (hội quán Quảng Đông); “Nhật Tân trà lầu” (quán trà Nhật Tân) và Nhà máy Diêm làm các địa điểm hoạt động.

Dưới sự quan tâm sát sao của Tôn Trung Sơn, không lâu sau, phân hội Đồng Minh Hội Hải Phòng tuyên bố thành lập. Trụ sở đặt tại “Vạn Tân lầu” (quán trà Vạn Tân), số 32 đường Đài Loan (nay là đường Trạng Trình), Hải Phòng. Lưu Kỳ Sơn được cử làm Hội trưởng, Chân Bích, Lâm Hoán Đình, Trần Cảnh phu làm cán sự<sup>(11)</sup>. “Phân hội này được điều hành có hiệu quả dưới vỏ bọc của một trường học gọi là “Ích trí học điểm”. Một trung tâm thông tin cũng được mở ra dưới sự hướng dẫn của “Vạn tân lầu”. Đồng thời, một nhà kho bí mật chứa vũ khí và quân nhu cũng đã được đặt tại nhà một thành viên Đồng Minh Hội Hải Phòng<sup>(12)</sup>.

Trong thời gian từ năm 1907 đến năm 1908, rất đông người Hoa và Hoa kiều gia nhập Đồng Minh Hội Hà Nội, Hải Phòng, khiến cho số hội viên Đồng Minh Hội ở Việt Nam tăng lên rất nhanh, “đến năm 1908, Việt Nam có tổng số 1190 hội viên”<sup>(13)</sup>.

Sau khi phân hội Đồng Minh Hội được thành lập ở Hà Nội và Hải Phòng, Tôn Trung Sơn lấy miền Bắc Việt Nam làm đại bản doanh, lấy lực lượng Hoa kiều ở đây làm chỗ dựa chính, tiến hành các chiến dịch Trấn Nam Quan, Khâm - Liêm, Hà Khẩu... Để khởi nghĩa vũ trang ở các tỉnh phía Nam Trung Quốc diễn ra trong điều kiện thuận lợi hơn, vào năm 1908, bộ máy cách mạng ở Hà Nội đã quyết định thành lập một ngân hàng tại Lào Cai Việt Nam. Lê Trọng Thực, Cao Đức Lượng, Nhiều

Chương Phủ, Mạch Hương Tuyền, Lương Ân và Trần Nhị Hoa đã được cử đến lập cơ sở, tạo thuận lợi cho việc cung cấp quân nhu, vũ khí và đồ dùng. Sau khi bị cảnh sát của chính quyền Pháp phát hiện, họ bị trục xuất tới Hồng Kông<sup>(14)</sup>. Bộ máy cách mạng ở Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Chợ Lớn từng bước được thiết lập hoàn chỉnh đã đưa đến những thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa ở biên giới Việt - Trung thời gian đó.

Mùa xuân năm Mậu Thân (1908), sau khi chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam trục xuất Tôn Trung Sơn ra khỏi biên giới, lại còn tàn phá lực lượng cách mạng của Đồng Minh Hội ở đây. Hội viên Đồng Minh Hội Việt Nam ở trong hoàn cảnh đấu tranh rất khó khăn, cần phải tìm cách bảo tồn và phát triển lực lượng cách mạng. Khi không thể công khai hoạt động, những người cách mạng Hoa kiều Việt Nam đã thành lập hàng loạt “Duyệt thư báo xã” (nơi đọc sách báo), tạo vỏ bọc an toàn cho các phân hội Đồng Minh Hội nhằm tiến hành hoạt động cách mạng. Ở Sài Gòn, Nhan Thái Hận, Hoàng Cảnh Nam... trên cơ sở của “Tụy vũ tinh lư” đã thành lập “Giảng học xã” do ông Nhan đảm nhận chức xã trưởng, còn thiết lập cơ quan đại diện ở Chợ Lớn do Khâu Phúc Tường chủ trì; Triệu Phù Sinh và một số đồng chí đã thành lập “Bào hoài đường”; Sầm Chiếm, Hà Quốc Tài, Lê Tấn Thần... đã tổ chức “Trung hưng xã”; Lục lan Thanh, Hoàng Phục Hoàng... thành lập “Vệ sinh xã”<sup>(15)</sup>. Sau đó, nhiều nơi khác của Việt Nam, các cơ sở của Đồng Minh Hội cũng được lập ra dưới hình thức “Duyệt

thư báo xã” để tránh sự chú ý không cần thiết. Vào tháng 7/1910, trước sự khởi xướng của Lê Kỳ Ngọc, Quan Huệ Khang và sự giúp đỡ của những đồng chí do các tổ chức cách mạng ở Sài Gòn, Chợ Lớn phái đến, phân hội Đồng Minh Hội Vĩnh Long đã được thành lập lấy tên là “Vĩnh Long Chấn minh xã”. Hồ Phụng Pha, Hồ Nhân Phủ đảm nhận chức trưởng, phó xã trưởng, Lê Kỳ Ngọc, Quan Huệ Khang làm cán sự<sup>(16)</sup>. Những hoạt động của “Vĩnh Long Chấn minh xã” đã từng bước được mở rộng khi một câu lạc bộ độc giả gọi là “Khai trí thư báo xã” được mở ra. Cho đến mùa hè năm 1911, gia nhập “Chấn minh xã” ước đạt hơn 60 người. Tổ chức này tập trung vào việc thu nhận sự ủng hộ về tiền và hiện vật từ kiều dân ở Vĩnh Long. Việc thành lập cơ sở ở Vĩnh Long đã nhanh chóng làm xuất hiện “Khải minh xã” ở Mỹ Tho<sup>(17)</sup>, “Thượng chí xã” ở Cần Thơ, “Độc hoàng xã” ở Sa Đéc, “Đồng hoa xã” ở tỉnh Bến Tre<sup>(18)</sup>... Các “Duyệt thư báo xã” này đã phát huy tác dụng rất lớn, thu hút được kiều bào yêu nước, liên lạc hội đảng Hồng môn, tuyên truyền tư tưởng và phát triển lực lượng cách mạng.

Sau khi khởi nghĩa Hoàng Hoa Cương thất bại, Hồ Hán Dân nhận mệnh lệnh của Tôn Trung Sơn đến Sài Gòn chủ trì công việc của đảng. Theo đề nghị và sự chỉ đạo của Hồ Hán Dân, 5 “Thư báo xã” lớn ở Sài Gòn, Chợ Lớn liên hợp lại, tổ chức thành “Hưng nhân xã”. Trụ sở đặt tại Chợ Lớn, Khâu Phúc Tường được cử làm Xã trưởng, Hoàng Phục Hoàng làm Tổng giám đốc, Hoàng Cảnh Nam phụ trách tài chính, Hà Lữ Chu làm người chủ minh. Từ đó, lực lượng cách mạng trong người Hoa và Hoa

kiều ở khu vực Sài Gòn, Chợ Lớn ngày càng thống nhất và phát triển<sup>(19)</sup>.

Sau thất bại của Cách mạng Tân Hợi, để tiếp tục đấu tranh nhằm bảo vệ chế độ dân chủ, Tôn Trung Sơn tổ chức Đảng cách mạng Trung Hoa ở Nhật Bản. Khi ấy, một bộ phận Hoa kiều Việt Nam tới tấp yêu cầu ra nhập đảng. Tháng 11/1915, chi bộ Hải Phòng Việt Nam của Đảng cách mạng Trung Hoa tuyên bố thành lập, cử Lương Lệ Sinh và Đỗ Tử Tê làm bí thư và phó bí thư. Thành viên có hơn 10 người, trong đó có: Trịnh Trực Ngu, Trần Giác Mộng, Lương Diệu Tri<sup>(20)</sup>... Đồng thời, vào lúc đó, dưới sự hưởng ứng và kêu gọi tích cực của Hoàng Cảnh Nam, các đồng chí trong “Hưng nhân xã” ở Sài Gòn, Chợ Lớn mặc dù ban đầu phản đối Tôn Trung Sơn nhường ngôi cho Viên Thế Khải cũng ra sức ủng hộ những phong trào đấu tranh của Đảng cách mạng Trung Hoa<sup>(21)</sup>.

Ngày 10/10/1919, Tôn Trung Sơn cải tổ Đảng cách mạng Trung Hoa thành Quốc dân đảng Trung Quốc, đồng thời cũng rất chú trọng vào sự phát triển lực lượng của đảng ở Việt Nam. Tháng 8/1920, ông bổ nhiệm Trần Cá Dân làm Bí thư chi bộ Quốc dân đảng Sài Gòn. Tháng 5 năm sau lại phái Hoàng Phụng Thư đến lãnh đạo Quốc dân đảng vùng Chợ Lớn. Sau đó, chi bộ Quốc dân đảng ở Hải Phòng, Hà Nội, Cà Mau, Cần Thơ, Bạc Liêu, Mỹ Tho... liên tiếp được thành lập. Đến tháng 1/1924, Quốc dân đảng đã hoàn thành nhiệm vụ cải tổ, “tổng cộng trong người Hoa và Hoa kiều các nơi ở Việt Nam có 9 chi bộ, 26 phân bộ, 75 khu phân bộ, mở 61 trường học, thành lập 6 cơ quan tuyên truyền, số đảng viên lên tới 14.340 người. Từ đó, có thể thấy, đương thời, chi bộ, phân bộ và các khu phân bộ khác của Quốc dân đảng

Việt Nam chiếm 15%, 8%, 28% trong cơ cấu cùng loại Quốc dân đảng Trung Quốc ở hải ngoại; số đảng viên chiếm 32,6% trên tổng số đảng viên Quốc dân đảng Trung Quốc ở hải ngoại<sup>(22)</sup>. Điều đó đã chứng tỏ, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Tôn Trung Sơn, tổ chức Quốc dân đảng trong người Hoa và Hoa kiều Việt Nam có một vai trò và vị trí nhất định trong tổ chức Quốc dân đảng Trung Quốc ở hải ngoại.

Lịch sử đã chứng minh, việc Tôn Trung Sơn đích thân thành lập đoàn thể, chính đảng và tổ chức đội ngũ cách mạng trong cộng đồng người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam là một thành công lớn. Quảng đại người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam không phụ sự kỳ vọng của tiên sinh, đã tích cực cống hiến và có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Tôn Trung Sơn.

#### **CHÚ THÍCH:**

1. 冯自由 (1948), *华侨革命开国史*, 商务印书馆, 39 页.
2. 中国社会科学院: 编 (1981), *华侨与辛亥革命*, 中国社会科学出版社, 38 页.
3. 黄铮 (1992), “孙中山在越南的革命活动及其意义”, *中越关系史研究辑稿*, 广西人民出版社, 109-110 页.
4. 中国社会科学院: 编 (1981), *华侨与辛亥革命*, 中国社会科学出版社, 38 页.
5. 峥嵘 (2007), “孙中山与越南华侨”, *文史春秋 (名人写真)*, 第 9 期, 28 页.
6. Dẫn theo: 周兴梁 (1996), “孙中山的革命活动与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 95 页.
7. 李白茵 (1900), *越南华侨与华人*, 广州师范大学出版社, 145 页.
8. 中国社会科学院: 编 (1981), *华侨与辛亥革命*, 中国社会科学出版社, 39 页.

9. 秦素茵 (2009), “越南华侨黄京南与孙中山革命”, *东南亚南亚研究*, 第 2 期, 61 页.

10. 李白茵 (1900), *越南华侨与华人*, 广州师范大学出版社, 146 页.

11. 黄铮 (1992), “孙中山在越南的革命活动及其意义”, *中越关系史研究辑稿*, 广西人民出版社, 113 页.

12. Dany Wong Tze-Ken (1994-1995), “The contribution of Vietnamese Chinese to the 1911 Revolution in China”, *Sejural Jurnal Jabatan sejanuniversiti Malaya*, No. 3, tr. 139.

13. 李白茵 (1900), *越南华侨与华人*, 广州师范大学出版社, 146 页.

14. Dany Wong Tze-Ken (1994-1995), “The contribution of Vietnamese Chinese to the 1911 Revolution in China”, *Sejural Jurnal Jabatan sejanuniversiti Malaya*, No. 3, tr. 140-141.

15. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命活动与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 95 页.

16. 任贵祥: 著 (1998), *孙中山与华侨*, 黑龙江人民出版社, 102 页.

17. Dany Wong Tze-Ken (1994-1995), “The contribution of Vietnamese Chinese to the 1911 Revolution in China”, *Sejural Jurnal Jabatan sejanuniversiti Malaya*, No. 3, tr. 140.

18, 19. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命活动与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 95 页.

20. 王希辉, 黄金 (2006), “越南华侨与孙中山领导的革命运动”, *八桂侨刊*, 第 4 期, 64 页.

21. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命活动与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 95 页.

22. 周兴梁 (1996), “孙中山的革命活动与越南华侨”, *贵州社会科学*, 总第 143 期 (第 5 期), 96 页.

